TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 11/7/2019.
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**
*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông **Nguyễn Đăng Lĩnh**, Ông **Lê Văn Quyền**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Anh Thư** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà **Trần Thùy Dung** - Kiểm sát viên.
Ngày 11 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2019/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 28/6/2019 giữa các đương sự:
Nguyên đơn: Anh **Đặng Hữu H**, sinh năm: 1989; Nơi đăng ký HKTT: Xóm X, xã H, huyện T, tỉnh NA. Có mặt.
Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm:1992; Nơi ĐKHKTT Xóm Y, xã H, huyện T, tỉnh NA.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 07/3/2019, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn anh Đặng Hữu H trình bày như sau: Anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn với nhau vào ngày 16/5/2014 do hai bên tự nguyện,có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh NA.Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến cuối năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, hai bên đã sống ly thân từ đó đến nay, tình cảm vợ chồng là không còn nữa anh đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

Về nuôi con chung: Vợ chồng anh có một con chung là Đặng Hữu Bảo K, sinh ngày 29/01/2015 hiện đang ở với anh. Vợ chồng ly hôn anh Đặng Hữu H có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị Nguyễn Thị L cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Anh Đặng Hữu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị L sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập;Thông báo về phiên họp

kiểm tra việc giao nộp,tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải;Quyết định đưa xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho chị nhưng anh không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập và Thông báo của Tòa án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập và Thông báo của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147,điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Xử cho anh Đặng H Hải được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Đặng Hữu Bảo K, sinh ngày 29/01/2015 cho anh Đặng Hữu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị L.

Về chia tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án thuộc trường hợp Tòa án không tiến hành hoà giải được vì bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn có tình vắng mặt được quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 28/6/2019 Tòa án đã mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng do bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa thì Tòa án đã tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập phiên tòa và Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ cho bị đơn.Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Đặng Hữu H và chị Nguyễn Thị L là hợp pháp, được xác lập trên cở sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh NA vào ngày 16/5/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu,sau đó thì xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân. Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa anh Đặng Hữu H và chị Nguyễn Thị L chỉ tồn tại về mặt hình thức,thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng

Hữu H, xử cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị L là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về nuôi con chung: Vợ chồng có một con chung là Đặng Hữu Bảo K, sinh ngày 29/01/2015.Trong quá trình giải quyết vụ án anh Đặng Hữu H có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị Nguyễn Thị L cấp dưỡng nuôi con.Hội đồng xét thấy hiện tại con đang ở với anh Đặng Hữu H và anh có đủ điều kiện để trực tiếp chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con do đó giao con cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là đảm bảo được quyền lợi mọi mặt của con, đúng với quy định tại các Điều 81; 82;83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]Về chia tài sản và nợ: Anh Đặng Hữu H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Đặng Hữu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147,điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Xử cho anh Đặng Hữu H được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Đặng Hữu Bảo K, sinh ngày 29/01/2015 cho anh Đặng Hữu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị L.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

Về án phí: Anh Đặng Hữu H phải chịu 300.000*(Ba trăm ngàn)*đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000*(Ba trăm ngàn)* đồng tiền

tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001534 ngày 19/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- UBND xã H, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Dũng